

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ Y TẾ

Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)

(Tiếp theo Công báo số 53 + 54)

IV. LAO (NGOẠI LAO)

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
1	Phẫu thuật giải ép tủy trong lao cột sống cổ	x			
2	Phẫu thuật chỉnh hình lao cột sống cổ có ghép xương tự thân	x			
3	Phẫu thuật chỉnh hình lao cột sống cổ có ghép xương và nẹp vít phía trước	x			
4	Phẫu thuật chỉnh hình lao cột sống có đặt lồng Titan và nẹp vít	x			
5	Phẫu thuật đặt lại khớp háng tư thế xấu do lao	x			
6	Phẫu thuật thay khớp háng do lao	x			
7	Phẫu thuật chỉnh hình khớp gối do lao	x			
8	Phẫu thuật thay khớp gối do lao	x			
9	Phẫu thuật giải ép tủy trong lao cột sống ngực	x	x		
10	Phẫu thuật giải ép tủy trong lao cột sống lưng - thắt lưng	x	x		
11	Phẫu thuật lao cột sống thắt lưng - cùng	x	x		
12	Phẫu thuật nạo viêm lao xương sườn	x	x		
13	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp ức sườn, khớp ức đòn	x	x		
14	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp vai	x	x		

Lao

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
15	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp khuỷu	x	x		
16	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ - bàn tay	x	x		
17	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cánh tay	x	x		
18	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng tay	x	x		
19	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đốt bàn - ngón tay	x	x		
20	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cùng chậu	x	x		
21	Phẫu thuật nạo viêm lao xương chậu	x	x		
22	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp háng	x	x		
23	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp gối	x	x		
24	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ - bàn chân	x	x		
25	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đùi	x	x		
26	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng chân	x	x		
27	Phẫu thuật nạo viêm lao xương bàn - ngón chân	x	x		
28	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh thất lưng do lao	x	x		
29	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh hố chậu do lao	x	x		
30	Bơm rửa ổ lao khớp	x	x		
31	Phẫu thuật lấy hạch mạc treo trong ổ bụng do lao	x	x		
32	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng cổ	x	x		
33	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng nách	x	x		
34	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng bẹn	x	x		
35	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao hạch cổ	x	x		
36	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao thành ngực	x	x		
37	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao các khớp ngoại biên	x	x		
38	Phẫu thuật nạo viêm lao thành ngực	x	x	x	
39	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng cổ	x	x	x	
40	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	x	x	x	
41	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng bẹn	x	x	x	

V. DA LIỄU

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	A. NỘI KHOA				
1	Chăm sóc người bệnh Pemphigus nặng	x	x		
2	Chăm sóc bệnh nhân dị ứng thuốc nặng	x	x		
3	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x	x
	B. NGOẠI KHOA				
	1. Thủ thuật				
4	Điều trị sùi mào gà bằng Laser CO ₂	x	x		
5	Điều trị hạt cơm bằng Laser CO ₂	x	x		
6	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng Laser CO ₂	x	x		
7	Điều trị u mềm treo bằng Laser CO ₂	x	x		
8	Điều trị dày sừng da đầu bằng Laser CO ₂	x	x		
9	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng Laser CO ₂	x	x		
10	Điều trị sản cục bằng Laser CO ₂	x	x		
11	Điều trị bớt sùi bằng Laser CO ₂	x	x		
12	Điều trị sùi mào gà bằng Plasma	x	x		
13	Điều trị hạt cơm bằng Plasma	x	x		
14	Điều trị u mềm treo bằng Plasma	x	x		
15	Điều trị dày sừng da đầu bằng Plasma	x	x		
16	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng Plasma	x	x		
17	Điều trị sản cục bằng Plasma	x	x		
18	Điều trị bớt sùi bằng Plasma	x	x		
19	Điều trị hạt cơm bằng Nitơ lỏng	x	x		
20	Điều trị sản cục bằng Nitơ lỏng	x	x		
21	Điều trị sẹo lồi bằng Nitơ lỏng	x	x		
22	Điều trị bớt sùi bằng Nitơ lỏng	x	x		
23	Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da	x	x		

Da liễu

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
24	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn	x	x		
25	Điều trị u mạch máu bằng YAG-KTP	x	x		
26	Điều trị bớt tăng sắc tố bằng YAG-KTP	x	x		
27	Xóa xăm bằng YAG-KTP	x	x		
28	Điều trị sẹo lồi bằng YAG-KTP	x	x		
29	Điều trị u mạch máu bằng Laser màu (Pulsed Dye Laser)	x	x		
30	Điều trị giãn mạch máu bằng Laser màu	x	x		
31	Điều trị sẹo lồi bằng Laser màu	x	x		
32	Điều trị u mạch máu bằng IPL (Intense Pulsed Light)	x	x		
33	Điều trị giãn mạch máu bằng IPL	x	x		
34	Điều chỉnh tăng sắc tố bằng IPL	x	x		
35	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL	x	x		
36	Điều trị sẹo lồi bằng IPL	x	x		
37	Điều trị trứng cá bằng IPL	x	x		
38	Xóa nếp nhăn bằng IPL	x	x		
39	Điều trị các bệnh lý của da bằng PUVA toàn thân	x	x		
40	Điều trị các bệnh lý của da bằng PUVA tại chỗ	x	x		
41	Điều trị các bệnh lý của da bằng UVB toàn thân	x	x		
42	Điều trị các bệnh lý của da bằng UVB tại chỗ	x	x		
43	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (trichloacetic acid)	x	x	x	
44	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện	x	x	x	
45	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	x	x	x	
46	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	x	x	x	
47	Điều trị dày sừng da đầu bằng đốt điện	x	x	x	
48	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện	x	x	x	
49	Điều trị sản cục bằng đốt điện	x	x	x	
50	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện	x	x	x	
51	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn	x	x	x	x

Da liễu

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	2. Phẫu thuật				
52	Phẫu thuật giải áp thần kinh cho người bệnh phong	x	x		
53	Sinh thiết móng	x	x		
54	Phẫu thuật điều trị u dưới móng	x	x		
55	Phẫu thuật chuyển gân cơ chày sau điều trị cắt cụt cho người bệnh phong	x	x		
56	Phẫu thuật chuyển gân gấp chung nông điều trị cò mềm các ngón tay cho người bệnh phong	x	x		
57	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt đối chiếu ngón cái cho người bệnh phong	x	x		
58	Phẫu thuật cấy lông mày cho người bệnh phong	x	x		
59	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi (mắt thỏ) cho người bệnh phong	x	x		
60	Phẫu thuật điều trị sa trễ mi dưới cho người bệnh phong	x	x		
61	Phẫu thuật điều trị sập cầu mũi cho người bệnh phong	x	x		
62	Phẫu thuật điều trị hẹp hồ khẩu cái cho người bệnh phong	x	x		
63	Phẫu thuật Mohs điều trị ung thư da	x	x		
64	Sinh thiết da	x	x		
65	Sinh thiết niêm mạc	x	x		
66	Phẫu thuật điều trị ổ đái có viêm xương cho người bệnh phong	x	x		
67	Sinh thiết hạch, cơ, thần kinh và các u dưới da	x	x		
68	Phẫu thuật điều trị móng chọc thịt	x	x		
69	Phẫu thuật điều trị móng cuộn, móng quặp	x	x		
70	Phẫu thuật điều trị ổ đái không viêm xương cho người bệnh phong	x	x	x	
71	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da	x	x	x	
72	Điều trị loét ổ đái cho người bệnh phong bằng chiếu Laser Hé- Né	x	x	x	
73	Điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé- Né	x	x	x	

Da liễu

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	C. ỨNG DỤNG SẢN PHẨM TỪ CÔNG NGHỆ TẾ BÀO GỐC				
74	Điều trị bệnh râm má bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
75	Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
76	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
77	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
78	Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
79	Điều trị dẫn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
80	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
81	Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
82	Điều trị nếp nhăn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
83	Điều trị bệnh trứng cá bằng máy Acthyderm	x	x		
84	Điều trị lão hóa da bằng máy Acthyderm	x	x		
85	Điều trị nếp nhăn da bằng máy Acthyderm	x	x		
86	Điều trị râm má bằng máy Acthyderm	x	x		
87	Điều trị tàn nhang bằng máy Acthyderm	x	x		
88	Điều trị viêm da cơ địa bằng máy Acthyderm	x	x		
89	Chụp và phân tích da bằng máy phân tích da	x	x		

Da liễu

VI. TÂM THẦN

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	A. TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ				
1	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)	x	x		
2	Thang đánh giá trầm cảm Hamilton	x	x		
3	Thang đánh giá trầm cảm ở cộng đồng (PHQ - 9)	x	x		
4	Thang đánh giá trầm cảm ở trẻ em	x	x		
5	Thang đánh giá trầm cảm ở người già (GDS)				
6	Thang đánh giá trầm cảm sau sinh (EPDS)	x	x		
7	Thang đánh giá lo âu - trầm cảm - stress (DASS)	x	x		
8	Thang đánh giá hưng cảm Young	x	x		
9	Thang đánh giá lo âu - zung	x	x		
10	Thang đánh giá lo âu - Hamilton	x	x		
11	Thang đánh giá sự phát triển ở trẻ em (DENVER II)	x	x		
12	Thang sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18 - 36 tháng (CHAT)	x	x		
13	Thang đánh giá mức độ tự kỷ (CARS)	x	x		
14	Thang đánh giá hành vi trẻ em (CBCL)	x	x		
15	Thang đánh giá ấn tượng lâm sàng chung (CGI-S)	x	x		
16	Thang đánh giá tâm thần rút gọn (BPRS)	x	x		
17	Thang đánh giá trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE)	x	x		
18	Trắc nghiệm RAVEN	x	x		
19	Trắc nghiệm WAIS	x	x		
20	Trắc nghiệm WICS	x	x		
21	Thang đánh giá trí nhớ Wechsler (WMS)	x	x		
22	Thang đánh giá tập trung chú ý Bourdon	x	x		
23	Thang đánh giá tập trung chú ý Pictogram	x	x		
24	Thang đánh giá hoạt động hàng ngày (ADLS)	x	x		

Tâm thần

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
25	Thang đánh giá nhân cách Roschach	x	x		
26	Thang đánh giá nhân cách (MMPI)	x	x		
27	Thang đánh giá nhân cách (CAT)	x	x		
28	Thang đánh giá nhân cách (TAT)	x	x		
29	Thang đánh giá nhân cách catell	x	x		
30	Bảng nghiệm kê nhân cách hướng nội hướng ngoại (EPI)	x	x		
31	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)	x	x		
32	Thang đánh giá vận động bất thường (AIMS)	x	x		
33	Thang đánh giá bồn chồn bất an - BARNES	x	x		
34	Thang điểm thiếu máu cục bộ Hachinski	x	x		
35	Thang đánh giá mức độ sử dụng rượu (Audit)	x	x		
36	Thang đánh giá hội chứng cai rượu CIWA	x	x		
	B. THĂM DÒ CHỨC NĂNG VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH				
37	Siêu âm doppler xuyên sọ	x	x		
38	Đo điện não vi tính	x	x		
39	Đo điện não vidio	x	x		
40	Đo lưu huyết não	x	x		
	C. CÁC KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ				
41	Kích thích từ xuyên sọ (TMS)	x	x		
42	Sốc điện thông thường	x	x		
43	Sốc điện có gây mê	x	x		
	D. LIỆU PHÁP TÂM LÝ				
44	Liệu pháp thư giãn luyện tập	x	x		
45	Liệu pháp tâm lý nhóm	x	x	x	x
46	Liệu pháp tâm lý gia đình	x	x	x	x
47	Liệu pháp tâm kích	x	x		

Tâm thần

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
48	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình	x	x	x	x
49	Liệu pháp giải thích hợp lý	x	x	x	
50	Liệu pháp hành vi	x	x		
51	Liệu pháp âm thị	x	x		
52	Liệu pháp nhận thức hành vi	x	x		
53	Liệu pháp nhận thức	x	x		
54	Liệu pháp tâm lý động	x	x		
55	Liệu pháp kích hoạt hành vi (BA)	x	x	x	x
	Đ. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRONG TÂM THẦN				
56	Liệu pháp âm nhạc	x	x		
57	Liệu pháp hội họa	x	x		
58	Liệu pháp thể dục, thể thao	x	x	x	x
59	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	x	x	x	x
60	Liệu pháp lao động	x	x	x	x
	E. XỬ TRÍ ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC				
61	Xử trí trạng thái loạn trương lực cơ cấp	x	x		
62	Xử trí trạng thái kích động	x	x	x	x
63	Xử trí trạng thái động kinh	x	x		
64	Xử trí trạng thái không ăn	x	x	x	
65	Xử trí hội chứng an thần kinh ác tính	x	x		
66	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	x	x	x	
67	Xử trí trạng thái loạn động muện	x	x		
68	Cấp cứu tự sát	x	x	x	x
69	Xử trí hạ huyết áp tư thế	x	x	x	x
70	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	x	x	x	
71	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	x	x	x	x
72	Xử trí trạng thái sảng rượu	x	x		

Tâm thần

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	G. CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY				
73	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	x	x	x	
74	Test nhanh phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	x	x	x	
75	Thang đánh giá mức độ nghiện Himmelbach	x	x		
76	Nghiệm pháp Naloxone chẩn đoán hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện	x	x		
77	Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần	x	x	x	x
78	Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone	x	x		
79	Điều trị hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện bằng các bài thuốc y học cổ truyền	x	x		
80	Điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexon	x	x		
81	Điều trị hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện bằng Clonidine	x	x		
82	Điều trị nghiện chất dạng Amphetamine	x	x		
83	Điều trị nghiện rượu	x	x		

VII. NỘI TIẾT

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	1. Kỹ thuật chung				
1	Phẫu thuật tuyến nội tiết có sinh thiết tức thì	x	x		
2	Phẫu thuật tuyến nội tiết có áp tế bào tức thì	x	x		
3	Dẫn lưu áp xe tuyến giáp	x	x	x	
4	Cắt u tuyến yên	x			
5	Cắt u tuyến tùng	x			
6	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
7	Cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
8	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
9	Cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
10	Cắt 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
11	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
12	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
13	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
14	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
15	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
16	Cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	x	x		
17	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
18	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
19	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
20	Cắt 1 thùy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
21	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
22	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
23	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật	x	x		
24	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	x	x		
25	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thông	x	x		
26	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông	x	x		
27	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp không lỗ	x	x		
28	Cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lỗ	x	x		
29	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lỗ	x	x		
30	Phẫu thuật cầm máu lại sau mổ tuyến giáp	x	x		
31	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	x	x		
32	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x			
33	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức	x	x		
34	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
35	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x			
36	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
37	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x			
	2. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm				
38	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao siêu âm	x	x		
39	Cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
40	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
41	Cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
42	Cắt 1 thù tuyến giáp và lấy nhân thù còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
43	Cắt bán phần 2 thù tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
44	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
45	Cắt 1 thù tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
46	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
47	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
48	Cắt 1 thù tuyến giáp và cắt bán phần thù còn lại trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
49	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
50	Cắt 1 thù tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
51	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
52	Cắt 1 thù tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
53	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
54	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
55	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao siêu âm	x	x		
56	Cắt 1 thù tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông bằng dao siêu âm	x	x		
57	Cắt 1 thù tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thù còn lại trong bướu giáp thông bằng dao siêu âm	x	x		
58	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông bằng dao siêu âm	x	x		
59	Cắt 1 thù tuyến giáp trong bướu giáp không lồ bằng dao siêu âm	x	x		
60	Cắt 1 thù tuyến giáp và cắt bán phần thù còn lại trong bướu giáp khổng lồ bằng dao siêu âm	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
61	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ bằng dao siêu âm	x	x		
62	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao siêu âm	x	x		
63	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao siêu âm	x			
64	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao siêu âm	x	x		
65	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
66	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
67	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
68	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
	3. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao Ligasure				
69	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao ligasure	x	x		
70	Cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
71	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
72	Cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
73	Cắt 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
74	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
75	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
76	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao ligasure	x	x		
77	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao ligasure	x	x		
78	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao ligasure	x	x		
79	Cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao ligasure	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
80	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao ligasure	x	x		
81	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
82	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
83	Cắt 1 thùy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
84	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
85	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
86	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao ligasure	x	x		
87	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng bằng dao ligasure	x	x		
88	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng bằng dao ligasure	x	x		
89	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng bằng dao ligasure	x	x		
90	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp không lồ bằng dao ligasure	x	x		
91	Cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ bằng dao ligasure	x	x		
92	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ bằng dao ligasure	x	x		
93	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao ligasure	x	x		
94	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao ligasure	x			
95	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao ligasure	x	x		
96	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
97	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			
98	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
99	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	4. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao lưỡng cực				
100	Cắt bán phần 2 tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
101	Cắt bán phần 1 tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
102	Cắt 1 tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
103	Cắt bán phần 1 tuyến giáp và lấy nhân tuyến còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
104	Cắt 1 tuyến giáp và lấy nhân tuyến còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
105	Cắt bán phần 2 tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
106	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
107	Cắt 1 tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
108	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
109	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x	x		
110	Cắt 1 tuyến giáp và cắt bán phần tuyến còn lại trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x	x		
111	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x	x		
112	Cắt 1 tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
113	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
114	Cắt 1 tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
115	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
116	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
117	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao lưỡng cực	x	x		
118	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông bằng dao lưỡng cực	x	x		
119	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thông bằng dao lưỡng cực	x	x		
120	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông bằng dao lưỡng cực	x	x		
121	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp không lỗ bằng dao lưỡng cực	x	x		
122	Cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lỗ bằng dao lưỡng cực	x	x		
123	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lỗ bằng dao lưỡng cực	x	x		
124	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
125	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao lưỡng cực	x			
126	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao lưỡng cực	x	x		
127	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
128	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao lưỡng cực	x			
129	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
130	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao lưỡng cực	x			
	5. Phẫu thuật nội soi (PTNS) các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm				
131	PTNS cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao siêu âm	x	x		
132	PTNS cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
133	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
134	PTNS cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyển kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
135	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
136	PTNS cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
137	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
138	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
139	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
140	PTNS cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x			
141	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thủy còn lại trong Basedow bằng dao siêu âm	x			
142	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x			
143	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
144	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
145	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
146	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
147	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
148	PTNS nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao siêu âm	x			
149	Cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ bằng dao siêu âm	x			
150	Cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ bằng dao siêu âm	x			

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
151	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ bằng dao siêu âm	x			
152	PTNS cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao siêu âm	x			
153	PTNS cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao siêu âm	x			
154	PTNS cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao siêu âm	x			
155	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
156	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
157	PTNS cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
158	PTNS cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
159	PTNS đốt hạch giao cảm vùng ngực bằng dao siêu âm	x	x		
	6. Phẫu thuật nội soi các tuyến nội tiết bằng dao Ligasure				
160	PTNS cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao ligasure	x	x		
161	PTNS cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
162	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
163	PTNS cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
164	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
165	PTNS cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
166	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
167	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao ligasure	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
168	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao ligasure	x	x		
169	PTNS cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao ligasure	x			
170	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao ligasure	x			
171	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao ligasure	x			
172	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
173	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
174	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
175	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
176	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
177	PTNS nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao ligasure	x			
178	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ bằng dao ligasure	x			
179	Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ bằng dao ligasure	x			
180	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ bằng dao ligasure	x			
181	PTNS cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao ligasure	x			
182	PTNS cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao ligasure	x			
183	PTNS cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao ligasure	x			

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
184	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
185	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			
186	PTNS cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
187	PTNS cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			
188	PTNS đốt hạch giao cảm vùng ngực bằng dao ligasure	x	x		
	7. Phẫu thuật nội soi các tuyến nội tiết bằng dao lưỡng cực				
189	PTNS cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
190	PTNS cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
191	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
192	PTNS cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
193	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
194	PTNS cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
195	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
196	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
197	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
198	PTNS cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x			
199	PTNS cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x			
200	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x			

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyển kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
201	PTNS cắt 1 thùyl tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
202	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
203	PTNS cắt 1 thùyl tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
204	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
205	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
206	PTNS nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao lưỡng cực	x			
207	Cắt 1 thùyl tuyến giáp lấy bướu thồng trong bướu giáp thồng có nội soi hỗ trợ bằng dao lưỡng cực	x			
208	Cắt 1 thùyl tuyến giáp lấy bướu thồng và cắt bán phần thùyl còn lại trong bướu giáp thồng có nội soi hỗ trợ bằng dao lưỡng cực	x			
209	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thồng có nội soi hỗ trợ bằng dao lưỡng cực	x			
210	PTNS cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao lưỡng cực	x			
211	PTNS cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao lưỡng cực	x			
212	PTNS cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao lưỡng cực	x			
213	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
214	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao lưỡng cực	x			
215	PTNS cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
216	PTNS cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao lưỡng cực	x			
217	PTNS đốt hạch giao cảm vùng ngực bằng dao lưỡng cực	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	8. Các kỹ thuật trên người bệnh đái tháo đường				
218	Cắt đoạn xương bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
219	Nạo xương viêm trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
220	Tháo khớp ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
221	Ghép da tự thân bằng mảnh da tròn nhỏ < 5mm trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
222	Ghép da tự thân bằng mảnh da dài mỏng trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
223	Ghép da tự thân bằng mảnh da mắt lưới trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
224	Ghép da tự thân bằng các mảnh da lớn, dày toàn lớp da trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
225	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	x
226	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét khu trú ở ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
227	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < 1/4 bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
228	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < 1/2 bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
229	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng lan tỏa cả bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
230	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
231	Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
232	Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
233	Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
234	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	x
235	Các tiểu phẫu ở người bệnh ĐTD (kiểm soát đường huyết kém) (danh từ tiểu phẫu cần ghi rõ)	x	x		

Nội tiết

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
236	Các tiểu phẫu ở người bệnh ĐTĐ (kiểm soát đường huyết tốt)	x	x	x	
237	Điều trị bệnh lý vồng mạc đại tháo đường bằng laser	x	x		
238	Điều trị vết loét bằng máy hút áp lực âm (giảm áp vết loét) trên người bệnh đại tháo đường	x	x		
239	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	x	x	x	x
240	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân	x	x	x	x
241	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	x	x	x	x
	9. Các kỹ thuật khác				
242	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	x	x	x	
243	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp có hướng dẫn của siêu âm	x	x		
244	Chọc hút tế bào tuyến giáp	x	x	x	
245	Chọc hút u giáp có hướng dẫn của siêu âm	x	x		

*** Ghi chú:**

- Phẫu thuật các cơ quan khác ở người bệnh đại tháo đường kiểm soát đường huyết kém thì nâng 01 tuyến

- Phẫu thuật các cơ quan khác ở người bệnh đại tháo đường kiểm soát đường huyết tốt thực hiện theo phân tuyến các chuyên khoa khác

*** Chú ý kỹ thuật:** Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin cho người bệnh đại tháo đường.

VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	A. KỸ THUẬT CHUNG				
1	Mai hoa châm	x	x	x	x
2	Hào châm	x	x	x	x
3	Mãng châm	x	x	x	
4	Nhĩ châm	x	x	x	x
5	Điện châm	x	x	x	x
6	Thủy châm	x	x	x	x
7	Cấy chỉ	x	x	x	
8	Ôn châm	x	x	x	x
9	Cứu	x	x	x	x
10	Chích lễ	x	x	x	x
11	Laser châm	x	x	x	
12	Từ châm	x	x	x	x
13	Kéo nắn cột sống cổ	x	x	x	
14	Kéo nắn cột sống thắt lưng	x	x	x	
15	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	x	x	x	
16	Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
17	Nắn, bó gãy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
18	Nắn, bó gãy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
19	Xông thuốc bằng máy	x	x	x	
20	Xông hơi thuốc	x	x	x	x
21	Xông khói thuốc	x	x	x	x
22	Sắc thuốc thang	x	x	x	x
23	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	x	x	x	
24	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	x	x	x	x

Y học cổ truyền

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
25	Đặt thuốc YHCT	x	x	x	x
26	Bỏ thuốc	x	x	x	x
27	Chườm ngải	x	x	x	x
28	Luyện tập dưỡng sinh	x	x	x	x
	B. CHÂM TÊ PHẪU THUẬT				
29	Châm tê phẫu thuật cắt polip một đoạn đại tràng phải cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
30	Châm tê phẫu thuật cứng duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
31	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp và vét hạch cổ 2 bên	x	x		
32	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp, một thùy có vét hạch cổ 1 bên	x	x		
33	Châm tê phẫu thuật cắt ung thư giáp trạng	x	x		
34	Châm tê phẫu thuật cắt tuyến vú mở rộng có vét hạch	x	x		
35	Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
36	Châm tê phẫu thuật glaucoma	x	x		
37	Châm tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, rửa hút các loại cataract già, bệnh lý, sa, lệch, vỡ	x	x		
38	Châm tê phẫu thuật lác thông thường	x	x		
39	Châm tê phẫu thuật cắt u xơ vòm mũi họng	x	x		
40	Châm tê phẫu thuật cắt u cuộn cảnh	x	x		
41	Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến mang tai	x	x		
42	Châm tê phẫu thuật tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch bên	x	x		
43	Châm tê phẫu thuật xoang trán	x	x		
44	Châm tê phẫu thuật cắt u thành sau họng	x	x		
45	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ thanh quản	x	x		
46	Châm tê phẫu thuật sẹo hẹp thanh - khí quản	x	x		
47	Châm tê phẫu thuật trong mềm sụn thanh quản	x	x		

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
48	Châm tê phẫu thuật cắt dây thanh	x	x		
49	Châm tê phẫu thuật cắt dính thanh quản	x	x		
50	Châm tê phẫu thuật vùng chân bướm hàm	x	x		
51	Châm tê phẫu thuật vách ngăn mũi	x	x		
52	Châm tê phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x		
53	Châm tê phẫu thuật nạo xoang triệt để trong viêm xoang do răng	x	x		
54	Châm tê phẫu thuật cắt u nang giáp móng	x	x		
55	Châm tê phẫu thuật cắt u nang cạnh cổ	x	x		
56	Châm tê nhổ răng khôn mọc lệch 90 ⁰ hoặc ngầm dưới lợi, dưới niêm mạc, phải chụp phim răng để chẩn đoán xác định và chọn phương pháp phẫu thuật	x	x		
57	Châm tê phẫu thuật lấy tủy chân răng một chân hàng loạt 2 - 3 răng, lấy tủy chân răng nhiều chân	x	x		
58	Châm tê phẫu thuật cắt hạch lao to vùng cổ	x	x		
59	Châm tê phẫu thuật nạo áp xe lạnh hố chậu	x	x		
60	Châm tê phẫu thuật nạo áp xe lạnh hố lưng	x	x		
61	Châm tê phẫu thuật cắt 2/3 dạ dày do loét, viêm, u lành	x	x		
62	Châm tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x		
63	Châm tê phẫu thuật tắc ruột do dây chằng	x	x		
64	Châm tê phẫu thuật cắt u mạc treo có cắt ruột	x	x		
65	Châm tê phẫu thuật cắt đoạn đại tràng, làm hậu môn nhân tạo	x	x		
66	Châm tê phẫu thuật sa trực tràng không cắt ruột	x	x		
67	Châm tê phẫu thuật cắt bỏ trĩ vòng	x	x		
68	Châm tê phẫu thuật nối vị tràng	x	x		
69	Châm tê phẫu thuật cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x		
70	Châm tê phẫu thuật cắt trĩ từ 2 bó trở lên	x	x		
71	Châm tê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x		

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
72	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x		
73	Châm tê phẫu thuật cắt ruột thừa ở vị trí bình thường	x	x		
74	Châm tê phẫu thuật thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	x	x		
75	Châm tê phẫu thuật nối nang tụy - hồng tràng	x	x		
76	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
77	Châm tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
78	Châm tê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	x	x		
79	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu thận qua da	x	x		
80	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu nước tiểu bàng quang	x	x		
81	Châm tê phẫu thuật cắt dương vật không vết hạch, cắt một nửa dương vật	x	x		
82	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x		
83	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe khoang retzius	x	x		
84	Châm tê phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x		
85	Châm tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x		
86	Châm tê phẫu thuật cắt hẹp bao quy đầu	x	x		
87	Châm tê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
88	Châm tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x		
89	Châm tê phẫu thuật cắt cụt cổ tử cung	x	x		
90	Châm tê phẫu thuật treo tử cung	x	x		
91	Châm tê phẫu thuật khâu vòng cổ tử cung	x	x		
92	Châm tê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
93	Châm tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
94	Châm tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x		
95	Châm tê phẫu thuật phẫu thuật bàn chân thuồng	x	x		
96	Châm tê phẫu thuật cố định nếp vít gãy hai 2 xương cẳng tay	x	x		
97	Châm tê phẫu thuật phẫu thuật vết thương khớp	x	x		

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
98	Châm tê phẫu thuật nối gân gấp cổ chân	x	x		
99	Châm tê phẫu thuật lấy bỏ toàn bộ xương bánh chè	x	x		
100	Châm tê phẫu thuật cắt cụt cẳng chân	x	x		
101	Châm tê phẫu thuật khâu vết thương phần mềm vùng đầu - cổ	x	x		
102	Châm tê phẫu thuật cắt u lành dương vật	x	x		
103	Châm tê phẫu thuật cắt u nang thừng tinh	x	x		
104	Châm tê phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	x	x		
105	Châm tê phẫu thuật cắt u nang tuyến giáp	x	x		
106	Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến giáp	x	x		
107	Châm tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm	x	x		
108	Châm tê phẫu thuật cắt polip tử cung	x	x		
109	Châm tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
110	Châm tê phẫu thuật bóc nhân tuyến giáp	x	x		
111	Châm tê phẫu thuật cắt u da đầu lành, đường kính trên 5cm	x	x		
112	Châm tê phẫu thuật cắt u da đầu lành, đường kính từ 2 - 5cm	x	x		
113	Châm tê phẫu thuật quặm	x	x		
	C. ĐIỆN MĂNG CHÂM				
114	Điện măng châm điều trị hội chứng thất lưng - hông	x	x	x	
115	Điện măng châm điều trị béo phì	x	x	x	
116	Điện măng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	
117	Điện măng châm điều trị hội chứng - dạ dày tá tràng	x	x	x	
118	Điện măng châm điều trị sa dạ dày	x	x	x	
119	Điện măng châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
120	Điện măng châm điều trị trĩ	x	x	x	
121	Điện măng châm phục hồi chức năng vận động cho trẻ bại liệt	x	x	x	
122	Điện măng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
123	Điện mẫn châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	x	x	x	
124	Điện mẫn châm điều trị sa tử cung	x	x	x	
125	Điện mẫn châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	
126	Điện mẫn châm điều trị đái dầm	x	x	x	
127	Điện mẫn châm điều trị thống kinh	x	x	x	
128	Điện mẫn châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	
129	Điện mẫn châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
130	Điện mẫn châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
131	Điện mẫn châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
132	Điện mẫn châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
133	Điện mẫn châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
134	Điện mẫn châm điều trị tắc tia sữa	x	x	x	
135	Điện mẫn châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	
136	Điện mẫn châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x	
137	Điện mẫn châm điều trị đau thần kinh V	x	x	x	
138	Điện mẫn châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
139	Điện mẫn châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	
140	Điện mẫn châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	
141	Điện mẫn châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	
142	Điện mẫn châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
143	Điện mẫn châm điều trị đau hồ mắt	x	x	x	
144	Điện mẫn châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	
145	Điện mẫn châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	
146	Điện mẫn châm điều trị	x	x	x	
147	Điện mẫn châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
148	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	
149	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	
150	Điện mãng châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	
151	Điện mãng châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
152	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
153	Điện mãng châm điều trị đau răng	x	x	x	
154	Điện mãng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	x	x	x	
155	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
156	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
157	Điện mãng châm điều trị đau lưng	x	x	x	
158	Điện mãng châm điều trị di tinh	x	x	x	
159	Điện mãng châm điều trị liệt dương	x	x	x	
160	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
161	Điện mãng châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	
	D. ĐIỆN NHĨ CHÂM				
162	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
163	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
164	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
165	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
166	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	x	x	x	
167	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	x	x	x	
168	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	
169	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
170	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	x	x	x	
171	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	
172	Điện nhĩ châm điều trị nôn	x	x	x	
173	Điện nhĩ châm điều trị nấc	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
174	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	x	x	x	
175	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm Amidan	x	x	x	
176	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	x	x	x	
177	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	
178	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	x	x	x	
179	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	x	x	x	
180	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	
181	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em	x	x	x	
182	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	
183	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não	x	x	x	
184	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	
185	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x	
186	Điện nhĩ châm điều trị di tinh	x	x	x	
187	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	x	x	x	
188	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
189	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	
190	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x	
191	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung	x	x	x	
192	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	
193	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x	
194	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	x	x	x	
195	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
196	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	
197	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	
198	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	
199	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
200	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
201	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	x	x	x	
202	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	
203	Điện nhĩ châm điều trị đau hồ mắt	x	x	x	
204	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	
205	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	
206	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	
207	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	
208	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	
209	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
210	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	
211	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	x	x	x	
212	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
213	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	x	x	x	
214	Điện nhĩ châm điều trị nghiện rượu	x	x	x	
215	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	
216	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
217	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
218	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	x	x	x	
219	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	x	x	x	
220	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	
221	Điện nhĩ châm điều trị liệt rễ, đám rối dây thần kinh	x	x	x	
222	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	
223	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
224	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	
225	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do Zona	x	x	x	
226	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	x	x	x	
227	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	Đ. CÂY CHỈ				
228	Cây chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	
229	Cây chỉ điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
230	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	
231	Cây chỉ điều trị sa dạ dày	x	x	x	
232	Cây chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	x	x	x	
233	Cây chỉ điều trị mày đay	x	x	x	
234	Cây chỉ hỗ trợ điều trị vảy nến	x	x	x	
235	Cây chỉ điều trị giảm thính lực	x	x	x	
236	Cây chỉ điều trị giảm thị lực	x	x	x	
237	Cây chỉ điều trị hội chứng tự kỷ	x	x	x	
238	Cây chỉ điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	
239	Cây chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	
240	Cây chỉ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	
241	Cây chỉ điều trị hội chứng thất lưng - hông	x	x	x	
242	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
243	Cây chỉ điều trị mất ngủ	x	x	x	
244	Cây chỉ điều trị nấc	x	x	x	
245	Cây chỉ điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
246	Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
247	Cây chỉ điều trị hen phế quản	x	x	x	
248	Cây chỉ điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
249	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
250	Cây chỉ điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	
251	Cây chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	
252	Cây chỉ điều trị thất vận ngôn	x	x	x	
253	Cây chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
254	Cây chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	
255	Cây chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	
256	Cây chỉ điều trị khàn tiếng	x	x	x	
257	Cây chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x	
258	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
259	Cây chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy	x	x	x	
260	Cây chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện thuốc lá	x	x	x	
261	Cây chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện rượu	x	x	x	
262	Cây chỉ điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
263	Cây chỉ điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
264	Cây chỉ điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	
265	Cây chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	
266	Cây chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
267	Cây chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
268	Cây chỉ điều trị đau lưng	x	x	x	
269	Cây chỉ điều trị đái dầm	x	x	x	
270	Cây chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x	
271	Cây chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	
272	Cây chỉ điều trị đau bụng kinh	x	x	x	
273	Cây chỉ điều trị sa tử cung	x	x	x	
274	Cây chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	
275	Cây chỉ điều trị di tinh	x	x	x	
276	Cây chỉ điều trị liệt dương	x	x	x	
277	Cây chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện không tự chủ	x	x	x	
	E. ĐIỆN CHÂM				
278	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
279	Điện châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
280	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x
281	Điện châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	x
282	Điện châm điều trị cảm mạo	x	x	x	x
283	Điện châm điều trị viêm amidan	x	x	x	x
284	Điện châm điều trị trĩ	x	x	x	x
285	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	x	x	x	x
286	Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em	x	x	x	x
287	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	x
288	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x
289	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	x
290	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	x
291	Điện châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x	x
292	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	x
293	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x
294	Điện châm điều trị sa tử cung	x	x	x	x
295	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x
296	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x
297	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	x
298	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
299	Điện châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	x
300	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
301	Điện châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
302	Điện châm điều trị chấp lẹo	x	x	x	x
303	Điện châm điều trị đau hố mắt	x	x	x	x
304	Điện châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	x
305	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
306	Điện châm điều trị lác cơ năng	x	x	x	x
307	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x
308	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x
309	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x
310	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
311	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x
312	Điện châm điều trị đau răng	x	x	x	x
313	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x
314	Điện châm điều trị ù tai	x	x	x	x
315	Điện châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
316	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	x	x	x	x
317	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x
318	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x
319	Điện châm điều trị giảm đau do zona	x	x	x	x
320	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	x	x	x	x
321	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	x
	G. THỦY CHÂM				
322	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng - hông	x	x	x	x
323	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
324	Thủy châm điều trị mất ngủ	x	x	x	x
325	Thủy châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	
326	Thủy châm điều trị nấc	x	x	x	x
327	Thủy châm điều trị cảm mạo, cúm	x	x	x	x
328	Thủy châm điều trị viêm amydan	x	x	x	x
329	Thủy châm điều trị béo phì	x	x	x	x
330	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x
331	Thủy châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng	x	x	x	x

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
332	Thủy châm điều trị sa dạ dày	x	x	x	
333	Thủy châm điều trị trĩ	x	x	x	
334	Thủy châm hỗ trợ điều trị bệnh vẩy nến	x	x	x	
335	Thủy châm điều trị mày đay	x	x	x	x
336	Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng	x	x	x	x
337	Thủy châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
338	Thủy châm điều trị bại liệt trẻ em	x	x	x	x
339	Thủy châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	
340	Thủy châm điều trị liệt trẻ em	x	x	x	x
341	Thủy châm điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	x	x	x	
342	Thủy châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	
343	Thủy châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	
344	Thủy châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	
345	Thủy châm điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x	
346	Thủy châm điều trị sa tử cung	x	x	x	
347	Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x
348	Thủy châm điều trị thống kinh	x	x	x	x
349	Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	x
350	Thủy châm điều trị đái dầm	x	x	x	x
351	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
352	Thủy châm điều trị đau vai gáy	X	x	x	x
353	Thủy châm điều trị hen phế quản	X	x	x	x
354	Thủy châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
355	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x
356	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	x
357	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	x
358	Thủy châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
359	Thủy châm điều trị đau dây V	x	x	x	
360	Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
361	Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	
362	Thủy châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	
363	Thủy châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	
364	Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	
365	Thủy châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
366	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới	x	x	x	x
367	Thủy châm điều trị sụp mí	x	x	x	x
368	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	x
369	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x
370	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x
371	Thủy châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
372	Thủy châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x
373	Thủy châm điều trị đau răng	x	x	x	x
374	Thủy châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	x
375	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
376	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x
377	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
378	Thủy châm điều trị đau lưng	x	x	x	x
379	Thủy châm điều trị sụp mí	x	x	x	
380	Thủy châm điều trị đau hồ mắt	x	x	x	
381	Thủy châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	
382	Thủy châm điều trị lác cơ năng	x	x	x	
383	Thủy châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	
384	Thủy châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x	
385	Thủy châm điều trị di tinh	x	x	x	

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
386	Thủy châm điều trị liệt dương	x	x	x	
387	Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
388	Thủy châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x
	H. XOA BÓP BẮM HUYỆT				
389	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
390	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x
391	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x
392	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng - hông	x	x	x	x
393	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	x	x	x	x
394	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x
395	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	x
396	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	x	x	x	x
397	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	x	x	x	x
398	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	x	x	x	x
399	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	x	x	x	
400	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	x	x	x	x
401	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
402	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x
403	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x
404	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x
405	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	x
406	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	x
407	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
408	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x
409	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	x	x	x	x
410	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	x	x	x	x
411	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
412	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	x
413	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x
414	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	x	x	x	x
415	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	x	x	x	x
416	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x
417	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng	x	x	x	x
418	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực	x	x	x	x
419	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
420	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	x	x	x	x
421	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
422	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	x	x	x	x
423	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x
424	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
425	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	x
426	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	x	x	x	x
427	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nấc	x	x	x	x
428	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
429	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x
430	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	x	x	x	x
431	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
432	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x
433	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	x
434	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
435	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	x	x	x	x
436	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	x
437	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh	x	x	x	x
438	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
439	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	x	x	x	x
440	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x
441	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x
442	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x
443	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
444	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	x	x	x	x
445	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	x	x	x	x
446	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	X
447	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	X
448	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	X
449	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm	x	x	x	X
450	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng phân ly	x	x	x	
	I. CỨU				
451	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng - hông thể phong hàn	x	x	x	x
452	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x	x	x	x
453	Cứu điều trị nấc thể hàn	x	x	x	x
454	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x
455	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	x	x	x	x
456	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x	x	x	x
457	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x	x	x	x
458	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x	x	x	x
459	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	x	x	x	x
460	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	x	x	x	x
461	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x	x	x	x
462	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	x	x	x	x
463	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	x	x	x	x

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
464	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x
465	Cứu điều trị di tinh thể hàn	x	x	x	x
466	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	x	x	x	x
467	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	x	x	x	x
468	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x	x	x	x
469	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	x	x	x	x
470	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	x	x	x	x
471	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	x	x	x	x
472	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	x	x	x	x
473	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x	x	x	x
474	Cứu điều trị giảm khứ giác thể hàn	x	x	x	x
475	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x	x	x	x
476	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	x	x	x	x
477	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	x	x	x	x
478	Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn	x	x	x	x
	K. GIÁC HƠI	x	x	x	x
479	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x
480	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	x	x	x	x
481	Giác hơi điều trị các chứng đau	x	x	x	x
482	Giác hơi điều trị cảm cúm	x	x	x	x

IX. GÂY MÊ HỒI SỨC

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
	A. CÁC KỸ THUẬT				
1	Kỹ thuật an thần PCS	x	x	x	
2	Kỹ thuật cách ly dự phòng	x	x	x	
3	Kỹ thuật cách ly nhiễm trùng	x	x	x	
4	Cai máy thở bằng chế độ thở thông thường	x	x	x	
5	Cai máy thở bằng chế độ thông minh	x	x		
6	Cấp cứu cao huyết áp	x	x	x	
7	Cấp cứu ngừng thở	x	x	x	
8	Cấp cứu ngừng tim	x	x	x	
9	Cấp cứu ngừng tim bằng máy tự động	x	x		
10	Cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x	
11	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	x	x	x	
12	Chăm sóc catheter động mạch	x	x	x	
13	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x	
14	Chăm sóc và theo dõi áp lực nội sọ	x	x		
15	Chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x	
16	Chọc tĩnh mạch cảnh trong	x	x	x	
17	Chọc tĩnh mạch đùi	x	x	x	
18	Chọc tĩnh mạch dưới đòn	x	x	x	
19	Chọc tủy sống đường bên	x	x	x	
20	Chọc tủy sống đường giữa	x	x	x	
21	Chống hạ thân nhiệt trong hoặc sau phẫu thuật	x	x	x	
22	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x	
23	Đặt bóng đối xung động mạch chủ ngực	x	x		
24	Đặt các đường vào mạch máu cho bóng đối xung động mạch chủ ngực	x	x		
25	Đặt các đường vào mạch máu cho ECMO	x	x		
26	Đặt catheter theo dõi áp lực nội sọ	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
27	Đặt catheter động mạch phổi	x	x		
28	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x	
29	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ tĩnh mạch ngoại vi	x	x	x	
30	Đặt catheter theo dõi áp lực oxy não	x	x		
31	Đặt Combitube	x	x	x	
32	Đặt dẫn lưu ngực cấp cứu	x	x	x	
33	Đặt mát thanh quản Fastract	x	x	x	
34	Đặt mát thanh quản kinh điển hoặc tương đương	x	x	x	
35	Đặt mát thanh quản Proseal hoặc tương đương	x	x	x	
36	Đặt nội khí quản 1 bên với nòng chặn phế quản (blocker)	x	x		
37	Đặt nội khí quản khi dạ dày đầy	x	x	x	
38	Đặt nội khí quản khó ngược dòng	x	x	x	
39	Đặt nội khí quản khó trong phẫu thuật hàm mặt	x	x		
40	Đặt nội khí quản khó với đèn McCoy (đèn có mũi điều khiển)	x	x	x	
41	Đặt nội khí quản mò qua mũi	x	x	x	
42	Đặt nội khí quản qua đèn Airtracq hoặc tương đương	x	x	x	
43	Đặt nội khí quản qua đèn Glidescope hoặc tương đương	x	x	x	
44	Đặt nội khí quản qua mũi	x	x	x	
45	Đặt nội khí quản với ống nội khí quản có vòng xoắn kim loại	x	x	x	
46	Đặt nội khí quản với thuốc mê tĩnh mạch, thuốc mê hô hấp	x	x	x	
47	Đặt ống thông khí phổi 2 nòng	x	x		
48	Đặt ống thông khí phổi bằng nội soi phế quản	x	x		
49	Đặt tư thế nằm sấp khi thở máy	x	x		
50	Đo lưu lượng tim bằng điện từ trường	x	x		
51	Đo lưu lượng tim bằng Doppler qua thực quản	x	x		
52	Đo lưu lượng tim bằng sóng huyết áp (Flotac)	x	x		
53	Đo lưu lượng tim không xâm lấn bằng siêu âm USCOM	x	x		
54	Đo lưu lượng tim PiCCO	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
55	Đo lưu lượng tim qua catheter Swan-Ganz	x	x		
56	Đo và theo dõi ScvO ₂	x	x		
57	Đo và theo dõi SjO ₂	x	x		
58	Đo và theo dõi SvO ₂	x	x		
59	Dự phòng rối loạn đông máu bằng tiêm truyền axit tranexamic	x	x	x	
60	Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x	
61	Kỹ thuật gây mê có hạ huyết áp chỉ huy	x	x		
62	Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x	
63	Kỹ thuật gây mê hô hấp với hệ thống Magill	x	x	x	
64	Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x	
65	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong chọc hút trứng	x	x		
66	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong nạo hút thai	x	x		
67	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với etomidate, ketamine, propofol, thiopental	x	x	x	
68	Kỹ thuật gây mê vòng kín có vôi soda	x	x	x	
69	Kỹ thuật gây tê 3 trong 1	x	x	x	
70	Kỹ thuật gây tê cạnh nhãn cầu	x	x	x	
71	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng ngực	x	x		
72	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng thắt lưng đường giữa	x	x	x	
73	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng thắt lưng, đường bên	x	x	x	
74	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường trên xương đòn	x	x	x	
75	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường gian cơ bậc thang	x	x	x	
76	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x	
77	Kỹ thuật gây tê đám rối cổ nông	x	x	x	
78	Kỹ thuật gây tê đám rối cổ sâu	x	x	x	
79	Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy dò xung điện	x	x	x	
80	Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy siêu âm	x	x	x	

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
81	Kỹ thuật gây tê đám rối thắt lưng	x	x		
82	Kỹ thuật gây tê đặt kim kết hợp tủy sống - ngoài màng cứng	x	x	x	
83	Kỹ thuật gây tê hoặc giảm đau cạnh đốt sống	x	x		
84	Kỹ thuật gây tê khoang cùng	x	x	x	
85	Kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng phẫu thuật lấy thai	x	x		
86	Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x	
87	Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x	
88	Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x	
89	Kỹ thuật gây tê thần thần kinh	x	x	x	
90	Kỹ thuật gây tê thần thần kinh bằng máy dò thần kinh	x	x	x	
91	Kỹ thuật gây tê thần thần kinh bằng máy dò xung điện	x	x	x	
92	Kỹ thuật gây tê thần thần kinh bằng máy siêu âm	x	x	x	
93	Kỹ thuật gây tê tủy sống + ngoài màng cứng phối hợp phẫu thuật lấy thai	x	x		
94	Kỹ thuật gây tê tủy sống phẫu thuật lấy thai	x	x	x	
95	Kỹ thuật gây tê vùng bàn chân	x	x	x	
96	Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x	
97	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
98	Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng dưới da	x	x	x	
99	Kỹ thuật giảm đau bằng dò liều morphin tĩnh mạch	x	x	x	
100	Kỹ thuật giảm đau bằng morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA	x	x		
101	Kỹ thuật giảm đau bằng morphinic tủy sống	x	x		
102	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x	
103	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphinic qua khoang ngoài màng cứng ngực qua bơm tiêm điện	x	x		
104	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphinic qua khoang ngoài màng cứng thắt lưng qua bơm tiêm điện	x	x	x	
105	Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphinic - thuốc tê theo kiểu PCEA	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
106	Kỹ thuật giảm đau bằng truyền liên tục thuốc tê vào đám rối qua catheter	x	x		
107	Kỹ thuật giảm đau bằng truyền liên tục thuốc tê vào thân thần kinh qua catheter	x	x		
108	Kỹ thuật giảm đau qua các lớp cân bụng (TAP)	x	x		
109	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng gây tê NMC	x	x		
110	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng truyền ketamin liều thấp	x	x	x	
111	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng kết hợp thuốc qua kim tủy sống - ngoài màng cứng (CSE)	x	x		
112	Kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ bằng gây tê NMC	x	x		
113	Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ nắn xương	x	x	x	
114	Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ ngoài phòng phẫu thuật	x	x	x	
115	Hạ thân nhiệt chỉ huy	x	x		
116	Hô hấp nhân tạo bằng máy trong và sau mê	x	x	x	
117	Hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay ambu trong và sau mê	x	x	x	
118	Hút dẫn lưu ngực	x	x	x	
119	Hút nội khí quản bằng hệ thống kín	x	x	x	
120	Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản	x	x	x	
121	Huy động phế nang ở bệnh nhân thở máy	x	x		
122	Kỹ thuật ECMO	x	x		
123	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	x	x	x	
124	Xoay trở bệnh nhân thở máy	x	x	x	
125	Xử trí dò đường tiêu hóa (nuôi dưỡng và hút liên tục đường dò)	x	x		
126	Lấy lại máu bằng Cell saver	x	x		
127	Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật	x	x	x	
128	Lọc gan MARS	x	x		
129	Lọc màng bụng cấp cứu	x	x		
130	Lọc máu liên tục	x	x		
131	Lọc máu nhân tạo cấp cứu thường quy	x	x	x	

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
132	Lọc máu thay huyết tương	x	x		
133	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc	x	x	x	
134	Lý liệu pháp ngực ở bệnh nhân nặng	x	x	x	
135	Mê tĩnh mạch theo TCI	x	x	x	
136	Mở khí quản	x	x	x	
137	Mở khí quản bằng dụng cụ nóng	x	x		
138	Mở khí quản qua da bằng bóng nóng	x	x		
139	Nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x	
140	Nội soi khí phế quản ở người bệnh suy thở, thở máy	x	x		
141	Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch	x	x	x	
142	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	x	x	x	
143	Nuôi dưỡng qua ống thông hồng tràng	x	x	x	
144	Oxy cao áp	x	x		
145	Pha loãng máu trước hoặc trong hoặc sau khi phẫu thuật	x	x		
146	Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu...)	x	x	x	
147	Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày	x	x	x	
148	Rửa tay phẫu thuật	x	x	x	
149	Rửa tay sát khuẩn	x	x	x	
150	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x	
151	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
152	Thăm phân phúc mạc	x	x	x	
153	Theo dõi ACT tại chỗ	x	x		
154	Theo dõi áp lực động mạch phổi	x	x		
155	Theo dõi áp lực nhĩ trái trong phẫu thuật tim	x	x		
156	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x	
157	Theo dõi bão hòa oxy mô vùng (SrO ₂)	x	x	x	
158	Theo dõi dẫn cơ bằng máy	x	x	x	

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
159	Theo dõi độ mê bằng BIS	x	x	x	
160	Theo dõi độ mê bằng đo stress phẫu thuật	x	x	x	
161	Theo dõi độ mê bằng ENTROPY	x	x	x	
162	Theo dõi đông máu tại chỗ	x	x		
163	Theo dõi đường giấy tại chỗ	x	x	x	
164	Theo dõi đường máu liên tục bằng monitor	x	x		
165	Theo dõi EtCO ₂	x	x	x	
166	Theo dõi Hb tại chỗ	x	x	x	
167	Theo dõi Hct tại chỗ	x	x	x	
168	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	x	x	x	
169	Theo dõi huyết áp xâm lấn bằng máy	x	x	x	
170	Theo dõi huyết động bằng siêu âm qua thực quản	x	x		
171	Theo dõi khí máu tại chỗ	x	x	x	
172	Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x	x	
173	Theo dõi SpO ₂	x	x	x	
174	Theo dõi TEG tại chỗ	x	x		
175	Theo dõi thân nhiệt bằng máy	x	x	x	
176	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	x	x	x	
177	Thở CPAP không qua máy thở	x	x	x	
178	Thở khí NO	x	x		
179	Thở máy hai phổi độc lập (ILV)	x			
180	Thở máy tần số cao hoặc tương đương	x	x		
181	Thở máy xâm nhập ở người bệnh ARDS	x	x		
182	Thở máy xâm nhập với các phương thức khác nhau	x	x	x	
183	Thở oxy gọng kính	x	x	x	
184	Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x	
185	Thở oxy qua mũi kín	x	x	x	
186	Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x	

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
187	Thông khí áp lực dương 2 mức qua hệ thống Boussignac	x	x	x	
188	Thông khí không xâm nhập bằng máy thở	x	x	x	
189	Thông khí một phổi	x	x		
190	Thông khí qua màng giáp nhẵn	x	x	x	
191	Thông khí trong phẫu thuật hoặc đặt stent khí quản	x			
192	Thường quy đặt nội khí quản khó	x	x	x	
193	Tiến hành tuần hoàn ngoài cơ thể bằng máy	x	x		
194	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	x	x	x	
195	Truyền dịch thường quy	x	x	x	
196	Truyền dịch trong sốc	x	x	x	
197	Truyền máu hoặc sản phẩm máu thường quy	x	x	x	
198	Truyền máu khối lượng lớn	x	x		
199	Truyền máu trong sốc	x	x	x	
200	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện	x	x	x	
201	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện	x	x	x	
202	Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hồi sức	x	x	x	
203	Vô cảm cho các phẫu thuật nhỏ ở tầng sinh môn trẻ em	x	x	x	
204	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	x	x	x	
205	Xác định nhóm máu trước truyền máu tại giường	x	x	x	
	B. GÂY MÊ				
206	Gây mê áp lạnh điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt trẻ em	x	x		
207	Gây mê áp tia beta điều trị các bệnh lý kết mạc trẻ em	x	x		
208	Gây mê bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
209	Gây mê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x	
210	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x		
211	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x		
212	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
213	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x		
214	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x		
215	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
216	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
217	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x		
218	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELLP	x	x		
219	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x		
220	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus	x	x		
221	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân OAP-dọa OAP	x	x		
222	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau bong non	x	x		
223	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau cải răng lược	x	x		
224	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau tiền đạo ra máu	x	x		
225	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân thai chết lưu	x	x		
226	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x		
227	Gây mê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
228	Gây mê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
229	Gây mê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x		
230	Gây mê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x		
231	Gây mê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
232	Gây mê nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	x	x		
233	Gây mê nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gấp sỏi niệu quản	x	x		
234	Gây mê nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
235	Gây mê nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x		
236	Gây mê nội soi nối vòi tử cung	x	x		
237	Gây mê nội soi nông hẹp thực quản	x	x		
238	Gây mê nội soi nông niệu quản hẹp	x	x		
239	Gây mê nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x		
240	Gây mê nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
241	Gây mê nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
242	Gây mê nội soi tán sỏi niệu quản	x	x		
243	Gây mê nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x		
244	Gây mê nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x		
245	Gây mê nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x		
246	Gây mê nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
247	Gây mê nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x		
248	Gây mê nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
249	Gây mê phẫu thuật áp xe dưới màng tửy	x	x		
250	Gây mê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x	
251	Gây mê phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x	x		
252	Gây mê phẫu thuật áp xe não	x	x		
253	Gây mê phẫu thuật áp xe tồn dư ổ bụng	x	x		
254	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
255	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành có hay không dùng tim phổi nhân tạo	x			
256	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch ngực trong	x			
257	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch quay	x			
258	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển và động mạch quay	x			

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
259	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x			
260	Gây mê phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đặt bóng dội ngược động mạch chủ	x			
261	Gây mê phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lõm	x	x		
262	Gây mê phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài	x	x		
263	Gây mê phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x		
264	Gây mê phẫu thuật bàn chân thuồng	x	x		
265	Gây mê phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo Duhamel	x	x		
266	Gây mê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x	
267	Gây mê phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x	
268	Gây mê phẫu thuật bệnh lý van hai lá trẻ em	x	x		
269	Gây mê phẫu thuật bệnh nhân chữa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
270	Gây mê phẫu thuật bệnh nhân tắc mạch ối	x	x		
271	Gây mê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x	
272	Gây mê phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh không tím có và không tuần hoàn ngoài cơ thể của trẻ em	x			
273	Gây mê phẫu thuật bệnh võng mạc trẻ đẻ non	x			
274	Gây mê phẫu thuật bóc bao áp xe não	x			
275	Gây mê phẫu thuật bóc biểu mô giác mạc (xâm nhập dưới vật) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
276	Gây mê phẫu thuật bóc kén màng phổi (nhu mô phổi)	x	x		
277	Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x		
278	Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x		
279	Gây mê phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x		
280	Gây mê phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau phẫu thuật cắt dịch kính điều trị bong võng mạc	x	x		
281	Gây mê phẫu thuật bong hay đứt dây chằng bên khớp gối	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
282	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x	x		
283	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kính điện	x	x		
284	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
285	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		
286	Gây mê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
287	Gây mê phẫu thuật bụng cấp do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
288	Gây mê phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		
289	Gây mê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x	
290	Gây mê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x	
291	Gây mê phẫu thuật các trường hợp chấn thương vùng đầu mặt cổ: chấn thương chính mũi, chấn thương các xoang hàm, sàng, chấn gãy xương hàm trên dưới	x	x		
292	Gây mê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x	
293	Gây mê phẫu thuật cầm niệu quản vào bàng quang	x	x		
294	Gây mê phẫu thuật cắt 1 phổi hoặc thùy phổi hoặc phân thùy phổi	x	x		
295	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
296	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	x	x		
297	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x		
298	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thông	x	x		
299	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x		
300	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp không lồi	x	x		
301	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
302	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
303	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
304	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thủy còn lại trong Basedow	x	x		
305	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp khổng lồ	x	x		
306	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
307	Gây mê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x		
308	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x		
309	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x	
310	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bên hai bên	x	x		
311	Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x	
312	Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x	
313	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
314	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
315	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
316	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
317	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hạch vùng đầu mặt cổ	x	x		
318	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x	x		
319	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
320	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
321	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
322	Gây mê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x	
323	Gây mê phẫu thuật cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
324	Gây mê phẫu thuật cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hóa hoặc chất anti VEGF	x	x		
325	Gây mê phẫu thuật cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x	x		
326	Gây mê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x		
327	Gây mê phẫu thuật cắt bướu thông hỗ trợ qua nội soi	x	x		
328	Gây mê phẫu thuật cắt các khối u ở phổi	x	x		
329	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10cm	x	x		
330	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5cm	x	x	x	
331	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10cm	x	x		
332	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10cm	x	x		
333	Gây mê phẫu thuật cắt chấp có bọc	x	x	x	
334	Gây mê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình	x	x		
335	Gây mê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình, vết hạch cổ	x	x		
336	Gây mê phẫu thuật cắt chi, vết hạch do ung thư	x	x	x	
337	Gây mê phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x		
338	Gây mê phẫu thuật cắt cổ bàng quang	x	x		
339	Gây mê phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hờ mi	x	x		
340	Gây mê phẫu thuật cắt cơ Muller	x	x		
341	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x		
342	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
343	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
344	Gây mê phẫu thuật cắt cột tử sống điều trị chứng đau thần kinh	x	x		
345	Gây mê phẫu thuật cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
346	Gây mê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x	
347	Gây mê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x	
348	Gây mê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x	
349	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
350	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
351	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
352	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
353	Gây mê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn - trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x		
354	Gây mê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x	
355	Gây mê phẫu thuật cắt đường dò dưới da - dưới màng tử	x	x	x	
356	Gây mê phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	x	x		
357	Gây mê phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
358	Gây mê phẫu thuật cắt đường thông động - tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x	
359	Gây mê phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x	
360	Gây mê phẫu thuật cắt hạ họng thanh quản toàn phần	x			
361	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
362	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
363	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
364	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
365	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
366	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
367	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
368	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
369	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x	
370	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x	
371	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x	
372	Gây mê phẫu thuật cắt khối u khẩu cái	x	x		
373	Gây mê phẫu thuật cắt lách bán phần	x	x		
374	Gây mê phẫu thuật cắt lách bệnh lý	x	x		
375	Gây mê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x	
376	Gây mê phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe	x	x		
377	Gây mê phẫu thuật cắt lại dạ dày	x	x		
378	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
379	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x	
380	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
381	Gây mê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x	
382	Gây mê phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x		
383	Gây mê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắm chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x	
384	Gây mê phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
385	Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x	
386	Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x	
387	Gây mê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x	
388	Gây mê phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
389	Gây mê phẫu thuật cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
390	Gây mê phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
391	Gây mê phẫu thuật cắt mào tinh	x	x		
392	Gây mê phẫu thuật cắt móm thừa trực tràng	x	x		
393	Gây mê phẫu thuật cắt móng mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
394	Gây mê phẫu thuật cắt một bên phổi do ung thư	x	x		
395	Gây mê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang	x	x		
396	Gây mê phẫu thuật cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
397	Gây mê phẫu thuật cắt một phần bản sống trong hẹp ống sống cổ	x	x		
398	Gây mê phẫu thuật cắt một phần tụy	x	x		
399	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
400	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
401	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
402	Gây mê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
403	Gây mê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
404	Gây mê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x		
405	Gây mê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hồng tràng	X	x		
406	Gây mê phẫu thuật cắt nang tụy	X	x		
407	Gây mê phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	X	x		
408	Gây mê phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	X	x		
409	Gây mê phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	X	x		
410	Gây mê phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thùy	X	x		
411	Gây mê phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau	X	x		
412	Gây mê phẫu thuật cắt nối niệu đạo trước	X	x		
413	Gây mê phẫu thuật cắt nối niệu quản	X	x		
414	Gây mê phẫu thuật cắt nối thực quản	X	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
415	Gây mê phẫu thuật cắt novi sắc tổ vùng hàm mặt	X	x		
416	Gây mê phẫu thuật cắt nửa bàng quang có tạo hình bằng đoạn ruột	X	x		
417	Gây mê phẫu thuật cắt nửa đại tràng phải, (trái) do ung thư kèm vết hạch	X	x		
418	Gây mê phẫu thuật cắt nửa xương hàm trên hoặc dưới	X	x		
419	Gây mê phẫu thuật cắt ống động mạch	X	x		
420	Gây mê phẫu thuật cắt phân thủy gan	X	x		
421	Gây mê phẫu thuật cắt phân thủy gan, thủy gan	X	x		
422	Gây mê phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương	x	x		
423	Gây mê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x		
424	Gây mê phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau	x	x		
425	Gây mê phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
426	Gây mê phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x		
427	Gây mê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x	
428	Gây mê phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x		
429	Gây mê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
430	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	
431	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa viêm cấp ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
432	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
433	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x	
434	Gây mê phẫu thuật cắt ruột trong lòng ruột có cắt đại tràng	x	x		
435	Gây mê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x	
436	Gây mê phẫu thuật cắt thận	x	x		
437	Gây mê phẫu thuật cắt thận bán phần	x	x		
438	Gây mê phẫu thuật cắt thận đơn thuần	x	x		
439	Gây mê phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x		
440	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
441	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
442	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
443	Gây mê phẫu thuật cắt thận phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x		
444	Gây mê phẫu thuật cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
445	Gây mê phẫu thuật cắt thân và đuôi tụy	x	x		
446	Gây mê phẫu thuật cắt thanh quản bán phần, toàn phần có hoặc không nạo vét hạch đầu mặt cổ	x	x		
447	Gây mê phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn	x	x		
448	Gây mê phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không có định IOL	x	x		
449	Gây mê phẫu thuật cắt thị thần kinh	x	x		
450	Gây mê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x	
451	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình thực quản	x	x		
452	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x	x		
453	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x	X		
454	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x	X		
455	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x	X		
456	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	x	X		
457	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x	X		
458	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x	X		
459	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x	X		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
460	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x	X		
461	Gây mê phẫu thuật cắt thùy gan trái	x	X		
462	Gây mê phẫu thuật cắt thùy gan trái, phải do ung thư	x	X		
463	Gây mê phẫu thuật cắt thùy hoặc phần thùy phổi do ung thư	x	X		
464	Gây mê phẫu thuật cắt thùy phổi, phần phổi còn lại	x	X		
465	Gây mê phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	x	X		
466	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x	
467	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x	
468	Gây mê phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x		
469	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x		
470	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình	x	x		
471	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cấm niệu quản vào ruột	x	x		
472	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
473	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non - trực tràng	x	x		
474	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x		
475	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x		
476	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x		
477	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ hạ hống - tạo hình thực quản	x	x		
478	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x	
479	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	X	x	x	
480	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	X	x		
481	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tụy	X	x		
482	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	X	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyển kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
483	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	X	x		
484	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	X	x		
485	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	X	x		
486	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	X	x		
487	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ	X	x		
488	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	X	X		
489	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông	X	X		
490	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	X	X		
491	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	X	X		
492	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư	X	X		
493	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	X	X		
494	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	X	X	x	
495	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	X	X		
496	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	X	X	x	
497	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	X	X		
498	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	X	X		
499	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng	X	X		
500	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	X	X		
501	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	X	X	x	
502	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	X		
503	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung	x	X	x	
504	Gây mê phẫu thuật cắt túi lệ	x	X		
505	Gây mê phẫu thuật cắt túi mật	x	X	x	

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
506	Gây mê phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	X		
507	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	X	x	
508	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	X	x	
509	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	X		
510	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	X	x	
511	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản cổ	x	X		
512	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản ngực	x	X		
513	Gây mê phẫu thuật cắt tụy trung tâm	x	X		
514	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	x			
515	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x	X		
516	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	X		
517	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên	x	X		
518	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
519	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận	x	x		
520	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức	x			
521	Gây mê phẫu thuật cắt u bán phần sau	x			
522	Gây mê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x		
523	Gây mê phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x		
524	Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x		
525	Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x		
526	Gây mê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x	
527	Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x		
528	Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x	
529	Gây mê phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
530	Gây mê phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x		
531	Gây mê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
532	Gây mê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x		
533	Gây mê phẫu thuật cắt u dây thần kinh số VIII	x			
534	Gây mê phẫu thuật cắt u dây V/u dây VIII	x			
535	Gây mê phẫu thuật cắt u hố sau u góc cầu tiểu não	x			
536	Gây mê phẫu thuật cắt u hố sau u tiểu não	x			
537	Gây mê phẫu thuật cắt u hốc mắt bằng đường xuyên sọ	x			
538	Gây mê phẫu thuật cắt u hốc mắt có hoặc không mở xương hốc mắt	x			
539	Gây mê phẫu thuật cắt u hốc mũi	x			
540	Gây mê phẫu thuật cắt u họng thanh quản bằng laser	x			
541	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
542	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x			
543	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vỏ	x	x		
544	Gây mê phẫu thuật cắt u lạnh phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x	
545	Gây mê phẫu thuật cắt u lạnh tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x		
546	Gây mê phẫu thuật cắt u lạnh tính vùng mũi dưới 2cm	x	x		
547	Gây mê phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x		
548	Gây mê phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x		
549	Gây mê phẫu thuật cắt u mạc nối lớn	x	x		
550	Gây mê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
551	Gây mê phẫu thuật cắt u màng tim	x	x		
552	Gây mê phẫu thuật cắt u máu tủy sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tủy	x	x		
553	Gây mê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5cm	x	x		
554	Gây mê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10cm	x	x		
555	Gây mê phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
556	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vật da	x	x		
557	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
558	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
559	Gây mê phẫu thuật cắt u mi ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vật da	x	x		
560	Gây mê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x	
561	Gây mê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5cm	x	x	x	
562	Gây mê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x	
563	Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
564	Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x	
565	Gây mê phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x		
566	Gây mê phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x		
567	Gây mê phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản	x	x		
568	Gây mê phẫu thuật cắt u nang tụy không cắt tụy có dẫn lưu	x	x		
569	Gây mê phẫu thuật cắt u nhú thanh quản bằng laser	x	x		
570	Gây mê phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x		
571	Gây mê phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hồng tràng	x	x		
572	Gây mê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
573	Gây mê phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi	x	x		
574	Gây mê phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
575	Gây mê phẫu thuật cắt u sàn miệng, vết hạch	x	x		
576	Gây mê phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
577	Gây mê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x	
578	Gây mê phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x		
579	Gây mê phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương	x	x		
580	Gây mê phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
581	Gây mê phẫu thuật cắt u thần kinh	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
582	Gây mê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
583	Gây mê phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x		
584	Gây mê phẫu thuật cắt u thực quản	x	x		
585	Gây mê phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x		
586	Gây mê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
587	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x		
588	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x		
589	Gây mê phẫu thuật cắt u trung thất to xâm lấn mạch máu	x	x		
590	Gây mê phẫu thuật cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch bên lồng ngực	x	x		
591	Gây mê phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin	x	x		
592	Gây mê phẫu thuật cắt u tụy	x	x		
593	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
594	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
595	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận	x	x		
596	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
597	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
598	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến ức/nhược cơ	x	x		
599	Gây mê phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x		
600	Gây mê phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x		
601	Gây mê phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x		
602	Gây mê phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3cm	x	x		
603	Gây mê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x	
604	Gây mê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x	
605	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vết hạch bẹn 2 bên	x	x		
606	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x		
607	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư amidan/thanh quản	x	x		
608	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang	x	x		
609	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn	x	x		
610	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
611	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
612	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
613	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang xoang hàm, xoang sàng ...	x	x		
614	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi có tái tạo vật cơ da	x	x		
615	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vật từ xa	x	x		
616	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x		
617	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5cm	x	x		
618	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x	
619	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x		
620	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư thận	x	x		
621	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến	x	x		
622	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
623	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x		
624	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư túi mật	x	x		
625	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vòm khẩu cái	x	x		
626	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay	x	x		
627	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
628	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vật tại chỗ	x	x		
629	Gây mê phẫu thuật cắt và thắt đường rò khí quản - thực quản	x	x		
630	Gây mê phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú	X	x		
631	Gây mê phẫu thuật cắt xương hàm tạo hình	x	x		
632	Gây mê phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiết căn	x	x		
633	Gây mê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x	
634					
635	Gây mê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x	
636	Gây mê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ	x	x		
637	Gây mê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
638	Gây mê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x	
639	Gây mê phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
640	Gây mê phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống	x	x		
641	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x	
642	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x	
643	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình vùng đầu mặt cổ	x	x		
644	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x	x		
645	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên	x	x		
646	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên	x	x		
647	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai bên	x	x		
648	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên	x	x		
649	Gây mê phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x		
650					
651	Gây mê phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x		
652	Gây mê phẫu thuật chồng khớp sọ, hẹp hộp sọ	x	x		
653	Gây mê phẫu thuật chữa ngoài da con vớ	x	x	x	
654	Gây mê phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang	x	x		
655	Gây mê phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hờ mi (2 mắt)	x	x		
656	Gây mê phẫu thuật chuyển vạt da cân có cuống mạch nuôi	x	x		
657	Gây mê phẫu thuật cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
658	Gây mê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
659	Gây mê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn	x	x		
660	Gây mê phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
661	Gây mê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x	x	
662	Gây mê phẫu thuật cố định mảnh sườn di động	x	x		
663	Gây mê phẫu thuật cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x		
664	Gây mê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x	
665	Gây mê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường bụng	x	x		
666	Gây mê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
667	Gây mê phẫu thuật có sốc	x	x		
668	Gây mê phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta	x	x		
669	Gây mê phẫu thuật đa chấn thương	x	x		
670	Gây mê phẫu thuật đại phẫu ngực ở trẻ em (các khối u trong lồng ngực, các bệnh lý bẩm sinh tim phổi...)	x			
671	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x		
672	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x		
673	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x	
674	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
675	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x		
676	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x		
677	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu thận	x	x		
678	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x	
679	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x	
680	Gây mê phẫu thuật đặt bản silicon điều trị lồi mắt	x	x		
681	Gây mê phẫu thuật đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
682	Gây mê phẫu thuật đặt khung định vị u não	x	x		
683	Gây mê phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản - ống lệ mũi	x	x		
684	Gây mê phẫu thuật đặt ống silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
685	Gây mê phẫu thuật đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (đặt shunt mini express)	x	x		
686	Gây mê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x	
687	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ bụng	x	x		
688	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ ngực	x	x		
689	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x	
690	Gây mê phẫu thuật đặt stent quai động mạch chủ	x			
691	Gây mê phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lồi mắt	x	x		
692	Gây mê phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
693	Gây mê phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
694	Gây mê phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
695	Gây mê phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x		
696	Gây mê phẫu thuật di thực hàng lông mi	x	x		
697	Gây mê phẫu thuật điều trị Arnold Chiarri	x			
698	Gây mê phẫu thuật điều trị bảo tồn gãy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
699	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
700	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ nhỏ	x			
701	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò sung	x	x		
702	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh lý mũ màng phổi	x	x		
703	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi - trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x	x		
704	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
705	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh suy - giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
706	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		
707	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x		
708	Gây mê phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
709	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
710	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
711	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
712	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa có chập và nổi mạch máu	x			
713	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa không có nổi mạch máu	x	x		
714	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
715	Gây mê phẫu thuật điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
716	Gây mê phẫu thuật điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên	x			
717	Gây mê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân	x			

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
718	Gây mê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế	x			
719	Gây mê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	x			
720	Gây mê phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bẻ (Trabeculoplasty)	x	x		
721	Gây mê phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		
722	Gây mê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
723	Gây mê phẫu thuật điều trị hở mi				
724	Gây mê phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
725	Gây mê phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
726	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x	
727	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x	
728	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x	
729	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên	x	x		
730	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên	x	x		
731	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
732	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
733	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt	x	x		
734	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
735	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		
736	Gây mê phẫu thuật điều trị khuyết hồng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
737	Gây mê phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
738	Gây mê phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại	x	x		
739	Gây mê phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
740	Gây mê phẫu thuật điều trị một số bệnh vồng mạc bằng laser (bệnh vồng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x		
741	Gây mê phẫu thuật điều trị phòng động mạch cảnh	x	x		
742	Gây mê phẫu thuật điều trị phòng và giả phòng động mạch tạng	x	x		
743	Gây mê phẫu thuật điều trị phòng, giả phòng động mạch chi	x	x	x	
744	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x		

Gây mê hồi sức

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
		3			
1	2	A	B	C	D
745	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x	
746	Gây mê phẫu thuật điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x			
747	Gây mê phẫu thuật điều trị sẹo hẹp khí quản cổ - ngực cao	x			
748	Gây mê phẫu thuật điều trị sỏi tiểu	x	x		
749	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
750	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x		
751	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x		
752	Gây mê phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
753	Gây mê phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x		
754	Gây mê phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
755	Gây mê phẫu thuật điều trị teo thực quản	x			
756	Gây mê phẫu thuật điều trị teo, dị dạng quai động mạch chủ	x			
757	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x	
758	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x	
759	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x	
760	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
761	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x	
762	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x	
763	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị cơ hoành	x	x		

Gây mê hồi sức

(Xem tiếp Công báo số 57 + 58)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.44946 – 080.44417

Fax: 080.44517

Email: congbao@chinhphu.vn

Website: <http://congbao.chinhphu.vn>

In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng